

CHOÁNG NGẤT (huru khác)

A. Biện chứng luận trị

Choáng ngất là một biểu hiện suy kiệt tuần hoàn cấp tính, do nhiều loại bệnh gây ra. Nó thuộc phạm trù "hư thoát" trong Đông y. Thường do mất mồ hôi quá nhiều, nôn mửa, ỉa chảy cấp tính, mất nhiều máu, sốt dịch... chính không thắng nổi tà, ngoại thương nặng gây ra, đó là do bệnh lý biến hóa làm cho tạng phủ khí huyết, tân dịch bị tổn thương, âm dương suy kiệt mà trước hết là vong dương.

B. Điểm chủ yếu để kiểm tra

1. Sắc mặt trắng xanh, ra mồ hôi, chân tay lạnh, mệt mỏi hoặc vật vã, thậm chí hôn mê, chất lưỡi nhạt, mạch tế sác. Tiếng tim nhỏ và yếu, thờ nhanh, nông, huyết áp tụt tối đa dưới 90, và tối thiểu dưới 50, thậm chí không đo được.
2. Hỏi về tiền sử có bị ngoại thương hay xuất huyết không? Có sốt cao, ra quá nhiều mồ hôi, thổ tả nghiêm trọng? Có tiếp xúc thuốc sâu hoặc uống nhầm thuốc sâu, thuốc độc gỉ xanh của đồng, có dùng Nôvôcain? Hay có bệnh loét dạ dày tá tràng, gan xơ hóa, xơ vữa động mạch hay không?
3. Kiểm tra tình trạng ngoại thương, điểm xuất huyết dưới da, tình trạng mất nước, tim phổi, vùng bụng và hệ thần kinh xem có các chứng gì khác lạ, kết hợp với xét nghiệm máu, phân và nước tiểu. Có điều kiện thì ghi điện tâm đồ nhằm phân biệt rõ các nguyên nhân sinh ra choáng ngất.

C. Cách chữa

1. Xử lý cấp cứu

- a. Đặt người bệnh nằm ngang, không dùng gối kê đầu, chú ý giữ ấm và yên tĩnh.
- b. Nếu ngừng hô hấp, hoặc hô hấp suy kiệt nghiêm trọng, thì phải gấp rút làm hô hấp nhân tạo, có điều kiện thì cho thở ô-xy.
- c. *Chữa bằng châm cứu*

Bài 1

Thể châm: *Nhân trung, Dũng tuyền*, kích thích mạnh, cách 15 phút lại vê kim. Nếu chứng trạng không tốt lên rõ rệt, huyết áp cũng không nâng lên thì phối hợp với *Nội quan, Tố liêu* dùng cách vê liên tục, hoặc cứu thêm *Khí hải, Quan nguyên* cho tới khi hết dấu hiệu choáng ngất.

Nhĩ châm: *Thận thượng tuyền, Châm, Tâm*, hoặc điểm *Não*.

Bài 2

Thể châm: *Dũng tuyền, Túc tam lý*.

Nhĩ châm: *Bì chất hạ, Thận thượng tuyền, Nội phân bí*. Trước hết kích thích mạnh, sau khi huyết áp đã tăng lên, kéo dài khoảng cách thời gian vê kim, sau khi huyết áp ổn định, duy trì

mấy tiếng đồng hồ rồi mới rút kim. Hai bài trên có thể chọn lấy một, nếu hiệu quả không rõ lắm, có thể thay đổi dùng riêng bài còn lại.

d. Quan sát kỹ các diễn biến bệnh như hô hấp, mạch, huyết áp, sắc mặt và thần chí.

2. Biện chứng thí trị

Biểu hiện lâm sàng của choáng ngất, thường là vong dương hư thoát, cho nên cách chữa phải lấy hồi dương cứu thoát là chính. Nếu do âm thương tới dương, thì phải cứu âm hồi dương. Nếu do tà thịnh chính hư, thì phải quan sát quan hệ giữa tà chính tiêu trừ, kiêm trị cả phủ chính và khử tà.

Bài thuốc nêu ra: *Sâm phụ thang gia vị.*

<i>Hồng sâm</i>	3 đồng cân,	<i>Thục phụ phiên</i>	3 đồng cân,
<i>Mẫu lệ</i>	5 đồng cân,	<i>Ngũ vị tử</i>	3 đồng cân,
<i>Sơn Thù nhục</i>	3 đồng cân.		

Gia giảm:

Kiểm có thương âm, thấy lưỡi đỏ mà khô, miệng khát, trong người thấy bứt dứt, gia *Mạch môn* 3 đồng cân, *Bắc sa sâm* 4 đồng cân, *Thạch học* 4 đồng cân.

Ngoài ra, cần chú ý đến những nguyên nhân khác dẫn đến choáng ngất, chia ra mấy cách chữa mà lựa chọn. Do bệnh choáng ngất là nghiêm trọng, khi cần thiết phải kết hợp Đông, Tây y để cứu chữa.